

Số: 06/2019/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,*

*Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*


**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./. 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VBQPPL*);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Hải Dương, Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(để b/c)

**CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Mạnh Hiền**

**Phụ lục**

**Điều chỉnh, bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương**

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ điều tiết			Cơ quan thu
				Để lại đơn vị thu	Nộp ngân sách nhà nước		
					Tỉnh	Cấp huyện	
I	<b>Điều chỉnh mức thu một số loại phí quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh</b>						
1	<b>Phí thăm quan (mức đối với người lớn)</b>						
a	Phí thăm quan di tích Đền Cao ( <i>An Phụ-Kinh Môn</i> )	đồng/người/lượt	10.000	100%			Ban Quản lý di tích Kinh Môn
b	Phí thăm quan di tích lịch sử và thắng cảnh Động Kinh Chủ ( <i>Phạm Mệnh, Kinh Môn</i> )	đồng/người/lượt	10.000	100%			
2	<b>Phí thư viện (bao gồm cả chi phí làm thẻ)</b>						
	Thư viện tỉnh						
a	Trẻ em ( <i>dưới 16 tuổi</i> )	đồng/thẻ/năm	20.000	100%			Thư viện tỉnh
b	Người lớn	đồng/thẻ/năm	40.000	100%			

II	<b>Bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 và Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh</b>							
1	<b>Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp</b>							
a	Các môn thể thao tập thể: Billards & Snooker, Pattin.	đồng/lần cấp	1.200.000		100%			
b	Các môn thể thao khác:							
	- Khiêu vũ	đồng/lần cấp	1.000.000		100%			
	- Môn Golf, dù lượn, điều bay	đồng/lần cấp	1.200.000		100%			
2	<b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</b>							
a	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất	đồng/ 1 hồ sơ	Bằng 50% cấp mới	80%				
b	Đăng ký biến động và đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/ 1 hồ sơ	Bằng 100% cấp mới					Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện
3	<b>Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai</b>			80%		20%		Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện